# STORE MANAGER SPECIFICATION

## MÃ MÀN HÌNH: SCR\_STORE\_MGR

## PHIÊN BẢN: 2.0 (Áp dụng cấu trúc SRS toàn diện)

## NGÀY PHÁT HÀNH: 2025-11-24

## 1. GIỚI THIỆU (INTRODUCTION)

### 1.1. Mục đích (Purpose)

Tài liệu này xác định các yêu cầu chức năng và phi chức năng cho Màn hình Quản lý Cửa hàng. Đây là cơ sở chính thức để phát triển, kiểm thử, và chấp nhận tính năng này trong phiên bản hiện tại của ứng dụng.

### 1.2. Đối tượng (Audience)

Team Phát triển (Development Team), Kỹ sư Kiểm thử Chất lượng (QA Engineers), Quản lý Sản phẩm (Product Owner).

### 1.3. Phạm vi (Scope)

Tài liệu chỉ bao gồm các chức năng CRUD (Tạo, Đọc, Cập nhật, Xóa) và hiển thị danh sách Cửa hàng (Store Entity), bao gồm các quy tắc phân quyền xem và thao tác.

### 1.4. Định nghĩa/Thuật ngữ (Glossary)

* **Entity:** Thực thể dữ liệu (VD: Cửa hàng).
* **Master Data:** Dữ liệu tĩnh, dùng chung (VD: Trạng thái cửa hàng).
* **CRUD:** Create, Read, Update, Delete.
* **Tức thời (Real-time):** Dữ liệu được đồng bộ hóa ngay lập tức.

## 2. MÔ TẢ TỔNG QUAN (OVERALL DESCRIPTION)

### 2.1. Chân dung người dùng (User Personas)

* **Admin/Quản lý cấp cao (Super Manager):** Có toàn quyền xem và thao tác trên mọi dữ liệu Cửa hàng.
* **Quản lý khu vực/Cửa hàng trưởng (Local Manager):** Chỉ có quyền Xem (Read) các Cửa hàng được phân công.

### 2.2. Kịch bản sử dụng (Use Cases/User Stories)

| **ID** | **Vai trò** | **Mục tiêu** | **Lợi ích** |
| --- | --- | --- | --- |
| **UC-SM-01** | Admin | Thêm một Cửa hàng mới | Mở rộng hoạt động kinh doanh và định danh địa điểm mới. |
| **UC-SM-02** | Local Manager | Xem danh sách cửa hàng | Kiểm tra trạng thái và thông tin cơ bản của các cửa hàng trong khu vực quản lý. |
| **UC-SM-03** | Admin | Sửa thông tin cửa hàng | Cập nhật địa chỉ hoặc tên cửa hàng khi có thay đổi. |

### 2.3. Cấu trúc dữ liệu chính (Store Entity)

| **ID** | **Field Name** | **Data Type** | **Ràng Buộc** | **Ghi Chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **S01** | Store ID | String (MAX 10) | Mã định danh duy nhất, Bắt buộc, **Không được trùng lặp**. | Mã định danh duy nhất. |
| **S02** | Store Name | String (MAX 150) | Bắt buộc. | Tên gọi đầy đủ. |
| **S03** | Address | Text (MAX 300) | Tùy chọn. |  |
| **S04** | Status | Enum (Integer) | Bắt buộc. Values: 1: Đang hoạt động, 2: Tạm ngưng. | Trạng thái hoạt động. |

## 3. YÊU CẦU CHỨC NĂNG (FUNCTIONAL REQUIREMENTS)

### 3.1. FR-SM-01: Hiển thị danh sách Cửa hàng

* **Mô tả:** Hiển thị dữ liệu Cửa hàng dưới dạng bảng, tuân thủ quy tắc phân quyền.
* **Quy tắc nghiệp vụ (Business Rules):**
  + **Phân quyền Xem:** Chỉ Local Manager được phân công mới thấy Cửa hàng đó. Admin thấy tất cả.
  + **Phân trang:** Mặc định 10 hàng/trang.
  + **Sắp xếp/Lọc:** Dữ liệu có thể sắp xếp theo Mã CH (S01) và Tên CH (S02).
* **Trạng thái hệ thống:** Hiển thị **Không có dữ liệu** nếu danh sách rỗng (sau khi đã lọc theo quyền).

### 3.2. FR-SM-02: Thêm Cửa hàng mới (Create)

* **Luồng hoạt động (User Flow):** Click "Thêm Cửa hàng Mới" -> Mở Modal (M01) -> Điền form -> Click "Lưu".
* **Quy tắc nghiệp vụ:**
  + Chỉ Admin/Super Manager mới thấy và sử dụng được nút "Thêm Cửa hàng Mới".
  + Trường **Mã Cửa hàng (S01)** phải được kiểm tra **DUY NHẤT** trước khi lưu vào Hệ thống.
  + Tất cả các trường bắt buộc (S01, S02, S04) phải được điền.
* **Trạng thái hệ thống:**
  + Thành công: "Đã thêm cửa hàng [S02] thành công." (Toast message).
  + Thất bại: "Mã Cửa hàng đã tồn tại. Vui lòng chọn Mã khác."

### 3.3. FR-SM-03: Sửa thông tin Cửa hàng (Update)

* **Luồng hoạt động:** Click nút "Chỉnh sửa" -> Mở Modal (M01) -> Cập nhật trường -> Click "Cập nhật".
* **Quy tắc nghiệp vụ:**
  + Trường **Mã Cửa hàng (S01)** bị khóa, không thể chỉnh sửa.
  + Cửa hàng trưởng/Quản lý khu vực không được phép thực hiện chức năng này (nút "Chỉnh sửa" bị ẩn hoặc disabled).
* **Trạng thái hệ thống:**
  + Thành công: "Đã cập nhật thông tin cửa hàng [S02] thành công." (Toast message).

### 3.4. FR-SM-04: Xóa Cửa hàng (Delete)

* **Luồng hoạt động:** Click nút "Xóa" -> Hiển thị hộp thoại xác nhận (Custom Modal) -> Click "Xác nhận".
* **Quy tắc nghiệp vụ:**
  + Chỉ Admin/Super Manager được phép thực hiện.
  + **Ràng buộc:** Cửa hàng không thể xóa nếu có bất kỳ Nhân viên nào (Staff Entity) đang được gán (tham chiếu) đến Cửa hàng đó. Nếu có, hiển thị lỗi.
* **Trạng thái hệ thống:**
  + Thành công: "Đã xóa cửa hàng [S02] thành công." (Toast message).
  + Thất bại: "Không thể xóa cửa hàng [S02]. Vui lòng di chuyển nhân viên khỏi cửa hàng trước."

## 4. YÊU CẦU PHI CHỨC NĂNG (NON-FUNCTIONAL REQUIREMENTS)

### 4.1. Hiệu suất (Performance)

* **Tốc độ tải:** Màn hình phải tải hoàn toàn (bao gồm dữ liệu) trong vòng **dưới 2 giây**.
* **Phản hồi:** Thao tác Sắp xếp hoặc Lọc phải hiển thị kết quả mới trong vòng **dưới 500ms**.

### 4.2. Bảo mật (Security)

* **Phân quyền dữ liệu:** Mọi truy vấn dữ liệu phải tuân thủ nghiêm ngặt quy tắc phân quyền (View Scoping) ở backend.
* **Xác thực:** Mọi API CRUD phải yêu cầu người dùng đã được xác thực và có quyền.

### 4.3. Tính khả dụng (Usability)

* **Tức thời (Real-time):** Bảng danh sách Cửa hàng phải được đồng bộ hóa tức thời khi có bất kỳ sự thay đổi dữ liệu nào từ người dùng khác.

## 5. YÊU CẦU THIẾT KẾ VÀ GIAO DIỆN (DESIGN AND INTERFACE)

* **Design Assets:** Sử dụng Design System chung của ứng dụng (Font Inter, Tailwind CSS).
* **Thành phần UI:**
  + **Dropdown/Select:** Sử dụng thư viện Select với chức năng tìm kiếm (searchable) cho các trường có Master Data lớn (như Status, nếu có nhiều trạng thái).
  + **Modal (M01):** Phải có tiêu đề rõ ràng ("Thêm Cửa hàng Mới" hoặc "Chỉnh sửa Cửa hàng: [S02]").
* **Thông số:**
  + Màu sắc Trạng thái: Xanh lá cho Active, Xám cho Inactive/Suspended.